BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TIÊU CHUẨN 2

TIÊU CHÍ 2.3
Minh chứng: H2.02.03.05
Tên minh chứng: Quyết định bổ nhiệm GVCN năm 2021 -2022

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (tên văn bản/báo cáo/bảng biểu…)	Trang
1.	Quyết định bổ nhiệm GVCN năm học 2021 - 2022	1
2.	Danh sách GVCN khoa Cơ điện	8

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 693 /QĐ-MĐC	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo làm Giáo viên chủ nhiệm năm học 2021 - 2022.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phó Hiệu trưởng (để p/hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB(09).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA DẦU KHÍ

NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ kỹ thuật hóa học K62	Ngô Hà Sơn	Lọc hóa dầu
2	Công nghệ kỹ thuật hóa học K63	Phạm Trung Kiên	Lọc hóa dầu
3	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K64	Bùi Thị Lệ Thủy	Lọc hóa dầu
4	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K65, Lọc hóa dầu K64 - Vũng Tàu	Nguyễn Thị Linh	Lọc hóa dầu
5	Khoan - Khai thác K62, K64	Nguyễn Khắc Long	Khoan - Khai thác
6	Khoan Khai thác K62 - Vũng Tàu	Nguyễn Văn Thành	Khoan - Khai thác
7	Thiết bị dầu khí K62, Thiết bị dầu khí K63 - Vũng Tàu	Nguyễn Văn Thịnh	Thiết bị dầu khí và CT
8	Thiết bị dầu khí K63	Nguyễn Thanh Tuấn	Thiết bị dầu khí và CT
9	Địa chất dầu khí K63	Lê Ngọc Ánh	Thiết bị dầu khí và CT

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MÔI TRƯỜNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Kỹ thuật môi trường K62	Nguyễn Phương Đông	Kỹ thuật môi trường
2	Kỹ thuật môi trường K64	Nguyễn Thị Hồng	Kỹ thuật môi trường
3	Địa sinh thái K63	Nguyễn Quang Minh	ĐST & CNMT
4	Kỹ thuật môi trường K65	Phạm Khánh Huy	ĐST & CNMT

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ & QLĐĐ
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Địa tin học K64	Phạm Thị Thanh Hòa	Đo ảnh và Viễn thám
2	Địa tin học K65	Trần Thanh Hà	Đo ảnh và Viễn thám
3	Quản lý đất đai K63, K64, K65	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
4	Trắc địa K62	Hoàng Anh Tuấn	Trắc địa phổ thông và sai số
5	Trắc địa K63, Trắc địa bản đồ K63	Lê Thị Thanh Tâm	Trắc địa cao cấp
6	Trắc địa bản đồ K64	Nguyễn Thị Kim Thanh	Trắc địa công trình
7	Trắc địa K65	Phạm Văn Chung	Trắc địa mỏ

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KH&KT ĐỊA CHẤT
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

STT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Địa chất K62	Nguyễn Thành Dương	Địa chất công trình
2	Địa KT Xây dựng K65	Nguyễn Văn Hùng	Địa chất công trình
3	Địa chất K63	Đỗ Mạnh An	Tìm kiếm thăm dò
4	KT Địa chất K64	Đào Đức Bằng	Địa chất Thuỷ văn
5	Địa chất học K65	Bùi Vinh Hậu	Địa chất
6	KT Địa chất K65	Lê Thị Ngọc Tú	Khoáng thạch

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MỎ
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Khai thác mỏ K62	Nguyễn Văn Quang	Khai thác hầm lò
2	Tuyển khoáng K62	Phạm Thị Nhung	Tuyển khoáng
3	Khai thác mỏ K63	Lê Quí Thảo	Khai thác lộ thiên
4	Tuyển khoáng K63	Phạm Văn Luận	Tuyển khoáng
5	Khai thác mỏ K64	Nguyễn Hồng Cường	Khai thác hầm lò
6	Tuyển khoáng K64	Vũ Thị Chinh	Tuyển khoáng
7	Khai thác mỏ K65 (Hà Nội)	Trần Đình Bão	Khai thác lộ thiên
8	Tuyển khoáng K65	Trần Trung Tới	Tuyển khoáng
9	Khai thác mỏ K65 - Quảng Nam	Lê Quí Thảo	Khai thác lộ thiên
10	Khai thác mỏ K65-B2 (Hà Nội)	Lê Quí Thảo	Khai thác lộ thiên

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ Phần mềm C, D K62	Hồ Thị Thảo Trang	Công nghệ phầm mềm
2	Công nghệ Phần mềm A,B K62	Nguyễn Thị Thanh	Công nghệ phầm mềm
3	Công nghệ Phần mềm A K63	Đặng Hữu Nghị	Công nghệ phầm mềm
4	Công nghệ Phần mềm B K63	Phạm Văn Đồng	Công nghệ phầm mềm
5	Công nghệ Phần mềm A, B K64	Hoàng Anh Đức	Công nghệ phầm mềm
6	Khoa học máy tính UD A,B K 62	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính UD
7	Công nghệ thông tin A1 K65	Nguyễn Thùy Dương	Khoa học máy tính UD
8	Khoa học máy tính UD A K63	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính UD
9	Khoa học máy tính UD B, C K63	Đặng Văn Nam	Khoa học máy tính UD
10	Công nghệ TT Địa học K63 A	Nguyễn Hoàng Long	Tin học trắc địa
11	Công nghệ TT Địa học K63 B	Trần Trung Chuyên	Tin học trắc địa
12	Công nghệ TT Địa học K64	Ngô Thị Phương Thảo	Tin học trắc địa
13	Công nghệ thông tin A2-K65	Nguyễn Tuấn Anh	Tin học trắc địa
14	Công nghệ thông tin D2-K65	Đinh Bảo Ngọc	Tin học trắc địa
15	Công nghệ thông tin E1-K65	Trần Mai Hương	Tin học trắc địa
16	Mạng máy tính K62A, K63C	Đỗ Như Hải	Mạng máy tính
17	Mạng máy tính K62B, K64	Diêm Công Hoàng	Mạng máy tính
18	Mạng máy tính K62C, K64	Đào Thị Tuyết	Mạng máy tính
19	Mạng máy tính K63 B	Phạm Đình Tân	Mạng máy tính
20	Mạng máy tính K63A	Trần Thị Thu Thúy	Mạng máy tính
21	Tin học Kinh tế K63 A	Nguyễn Thu Hằng	Tin học Kinh tế
22	Tin học Kinh tế K63 B	Phạm Quang Hiển	Tin học Kinh tế
23	Tin học Kinh tế K62	Dương Thị Hiền Thanh	Tin học Kinh tế
24	Tin học Kinh tế K64 A, B	Lê Thanh Huệ	Tin học Kinh tế
25	Tin học Kinh tế K64 A	Vũ Kim Liên	Tin học Kinh tế
26	Tin học Kinh tế K64 B, Công nghệ thông tin C2-K65	Nguyễn Thế Bình	Tin học Kinh tế
27	CNTT D1-K65	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế
28	Hệ thống TT A K63	Bùi Thị Vân Anh	HT thông tin và Tri thức
29	Hệ thống TT B K63	Vũ Lan Phương	HT thông tin và Tri thức
30	Hệ thống TT A K64	Dương Chí Thiện	HT thông tin và Tri thức
31	Hệ thống TT B K64	Trần Thị Như Hoa	HT thông tin và Tri thức
32	Hệ thống TT B K64, Công nghệ thông tin B1-K65	Vũ Lan Phương	HT thông tin và Tri thức
33	Công nghệ thông tin B2-K65	Vương Như Quỳnh	HT thông tin và Tri thức
34	Công nghệ thông tin C1-K65	Dương Thị Tâm	Tin học Địa chất

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CƠ - ĐIỆN

NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

STT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Điện khí hoá K62	Phạm Trung Sơn	Điện khí hóa
2	Hệ thống điện K62	Đỗ Như Ý	Điện khí hóa
3	Điện công nghiệp K63	Nguyễn T Bích Hậu	Điện khí hóa
4	Hệ thống điện K63	Lê Xuân Thành	Điện khí hóa
5	Điện công nghiệp K64, Hệ thống điện K64	Hồ Việt Bun	Điện khí hóa
6	Kỹ thuật điện K65	Ngô Thanh Tuấn	Điện khí hóa
7	Cơ khí ô tô K62	Trần Viết Linh	Máy và TBCN
8	Cơ khí ô tô K63	Nguyễn Đăng Tấn	Máy và TBCN
9	Cơ khí ô tô K64	Kiều Đức Thịnh	Máy và TBCN
10	Cơ khí ô tô K65	Nguyễn Khắc Lĩnh	Máy và TBCN
11	Công nghệ chế tạo máy K62	Phạm Tuấn Long	Kỹ thuật cơ khí
12	Công nghệ chế tạo máy K63	Phạm Thị Thủy	Kỹ thuật cơ khí
13	Công nghệ chế tạo máy K64	Bùi Minh Hoàng	Kỹ thuật cơ khí
14	Công nghệ chế tạo máy K65	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ thuật cơ khí
15	Tự động hóa K62A, B	Đào Hiếu	Tự động hóa XN
16	Tự động hóa K63A, B, C	Phạm Minh Hải	Tự động hóa XN
17	Tự động hóa K64A, B, Liên thông TĐH K64	Phạm Thị Thanh Loan	Tự động hóa XN
18	Tự động hóa K65	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN
19	Tự động hóa K62 Vũng Tàu	Phạm Minh Hải	Tự động hóa XN
20	Điện - Điện tử A, B- K62	Hà Thị Chúc	KT Điện – Điện tử
21	Điện - Điện tử - K63	Nguyễn Trường Giang	KT Điện – Điện tử
22	Điện - Điện tử - K64	Nguyễn Tiến Sỹ	KT Điện – Điện tử
23	Điện - Điện tử A - K65	Kim Thị Cẩm Ánh	KT Điện – Điện tử

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KINH TẾ &QTKD

NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn	Ghi chú
1	Kế toán doanh nghiệp A,B K63	Hoàng Thị Thủy	Kinh tế DN	
2	Kế toán doanh nghiệp C,D K63	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu	Kinh tế DN	
3	Kế toán doanh nghiệp E,G K63	TS. Lưu Thị Thu Hà	Kinh tế DN	
4	Kế toán A, D K64	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh	Kinh tế DN	
5	Kế toán B1, B2 K65	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kinh tế DN	
6	Kế toán B, C K64	ThS. Dương Thị Nhàn	Kinh tế DN	
7	Kế toán A1, A2 K65	Phan Minh Quang	Kinh tế DN	
8	Tài chính - Ngân hàng K64, K65A, K65B	TS. Phí Thị Kim Thư	Kinh tế DN	
9	Kế toán C K65	Lê Thị Thu Hồng	Kinh tế DN	
10	Quản trị Kinh doanh A, B, C K64	Nguyễn Thu Hà	QTDN Dầu	
11	Quản trị Kinh doanh A, B K63	Phạm Ngọc Tuấn	QTDN Dầu	
12	Quản trị Kinh doanh A1, A2, C2 K65	Nguyễn Thanh Thủy	QTDN Dầu	
13	Quản trị TMĐT A, B K64	Nguyễn Thị Hường	QTDN Mỏ	
14	Quản trị Kinh doanh C1 K65	Phan Thị Thùy Linh	QTDN Mỏ	
15	Quản trị TMĐT K63 A	Lê Văn Chiến	QTDN Mỏ	
16	Quản trị TMĐT K63 B	Phạm Kiên Trung	QTDN Mỏ	
17	Quản trị Kinh doanh B1, B2 K65	Nguyễn Văn Thưởng	QTDN Mỏ	

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA XÂY DỰNG
NĂM HỌC 2021 - 2022
(Ban hành kèm theo QĐ số: 693 /MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn	Ghi chú
1	XD HTCS - K62	TS. Vũ Minh Ngạn	Xây dựng hạ tầng cơ sở	
2	XD HTCS - K63	TS. Phạm Văn Hùng	Xây dựng hạ tầng cơ sở	
3	XD CTN - K63	TS. Đỗ Ngọc Thái	Công trình ngầm và Mỏ	
4	XD DD&CN - K62	TS. Tăng Văn Lâm	Kỹ thuật Xây dựng	
5	XD DD&CN - K63	PGS.TS Nguyễn Xuân Mãn	Kỹ thuật Xây dựng	
6	XD DD&CN K64	TS. Phạm Thị Nhàn	Kỹ thuật Xây dựng	
7	XD DD&CD K64B2HL	TS. Tăng Văn Lâm	Kỹ thuật Xây dựng	
8	Xây dựng K65	Phạm Thanh Huyền	VP Khoa Xây dựng	
9	XD DD&CD K65B2HL	TS. Lê Huy Việt	Kỹ thuật Xây dựng	
10	XD DD&CD K65B2HN	TS. Phạm Thị Nhàn	Kỹ thuật Xây dựng	